

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1237/QĐ-ĐHTĐHN

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định Tổ chức hoạt động của các Nhóm nghiên cứu trọng điểm,
Nhóm Nghiên cứu mạnh tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Căn cứ Luật số 25/2012/QH13 ban hành ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Luật Thủ đô;

Căn cứ Luật số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật số 34/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Luật số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Luật Giáo dục;

Căn cứ Luật số 42/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật số 07/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Luật Chuyển giao công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 10 năm 2014 của Chính Phủ quy định việc Đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 73/2015/NĐ-CP ban hành ngày 08 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn phân tầng, khung xếp hạng và tiêu chuẩn xếp hạng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về việc Quy định về hoạt động khoa học công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2402/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc Thành lập trường Đại học Thủ đô Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30/5/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách Nhà nước;



Căn cứ Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BKHCN ngày 19/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BKHCN ngày 13/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy định trình tự, thủ tục chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính ban hành Quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 1/10/2014 của Bộ Khoa học công nghệ và Bộ Nội vụ ban hành Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành KH&CN;

Căn cứ Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chế độ làm việc với giảng viên;

Quyết định 05/2021/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học công nghệ của thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng QLKHCN&HTPT.

QUYẾT ĐỊNH:

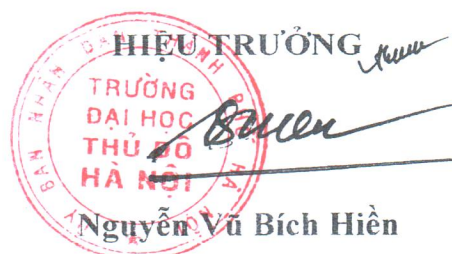
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tổ chức hoạt động của các Nhóm nghiên cứu trọng điểm, Nhóm Nghiên cứu mạnh tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các văn bản trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Trưởng các đơn vị; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường;
- Hiệu trưởng;
- Các Phó hiệu trưởng;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, QLKHCN-HTPT (5 bản).



QUY ĐỊNH

Tổ chức hoạt động của các Nhóm nghiên cứu trọng điểm, Nhóm Nghiên cứu mạnh tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1237/QĐ-ĐHTĐHN ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về việc xét chọn, công nhận, tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) của Nhóm nghiên cứu, Nhóm nghiên cứu mạnh tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội (gọi tắt là Nhà trường).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tất cả các nhóm nghiên cứu mạnh và các cá nhân tham gia các nhóm nghiên cứu mạnh của trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tiềm lực khoa học và công nghệ* bao gồm nhân lực khoa học và công nghệ, tài sản trí tuệ, cơ sở vật chất, thông tin và nguồn tài chính thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.

2. *Hoạt động khoa học và công nghệ* trong cơ sở giáo dục đại học là hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu và triển khai thực nghiệm, ứng dụng công nghệ, dịch vụ khoa học và công nghệ, phát huy sáng kiến và các hoạt động sáng tạo khác nhằm phát triển khoa học và công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

3. *Nhóm nghiên cứu trọng điểm* là tập thể các nhà khoa học xây dựng được hướng nghiên cứu và phát triển khoa học dài hạn, có mục tiêu, kế hoạch nghiên cứu cho từng giai đoạn.

4. *Nhóm nghiên cứu mạnh* là tập thể các nhà khoa học do một nhà khoa học có uy tín cao tại cơ sở giáo dục đại học đứng đầu, dẫn dắt phát triển một lĩnh vực nghiên cứu có tính liên ngành, dài hạn; có mục tiêu, kế hoạch, nội dung nghiên cứu trong từng giai đoạn cụ thể để tạo ra các sản phẩm có giá trị khoa học và thực tiễn cao, gắn với đào tạo sau đại học, đào tạo tiến sĩ và nghiên cứu sau tiến sĩ.

Điều 4. Mục đích phát triển Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh

1. Xây dựng môi trường nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành thuận lợi, có tính chiến lược dài hạn, liên tục và kế thừa nhằm thúc đẩy hoạt động nghiên cứu KH&CN trong các đơn vị (Khoa, Bộ môn, Trung tâm, ...) của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội;
2. Hình thành các tập thể nghiên cứu mạnh có năng lực nghiên cứu tốt nhằm phát huy năng lực nghiên cứu của các cá nhân và tập thể nghiên cứu ở các đơn vị trong Nhà trường và hợp tác ngoài trường để thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu đạt trình độ quốc tế; góp phần đào tạo nguồn nhân lực KH&CN trình độ cao;
3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng viên và nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt là đào tạo sau đại học;
4. Tăng số lượng và đẩy mạnh chất lượng công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học có uy tín trong nước và quốc tế.
5. Tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ nhằm tạo ra các sản phẩm khoa học và công nghệ có chất lượng cao phục vụ cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường;
6. Thúc đẩy hợp tác trong nước và quốc tế trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ NHÓM NGHIÊN CỨU TRỌNG ĐIỂM, NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

Điều 5. Điều kiện thành lập và tiêu chí công nhận nhóm nghiên cứu trọng điểm, Nhóm nghiên cứu mạnh

1. Nhóm nghiên cứu trọng điểm, Nhóm nghiên cứu mạnh được hình thành và phát triển trên cơ sở nhóm các nhà khoa học trong và ngoài trường có đủ điều kiện phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, được Hiệu trưởng quyết định xét chọn, công nhận, hỗ trợ về cơ chế và các nguồn lực để phát triển.
2. Có đề xuất thành lập nhóm nghiên cứu trọng điểm, nhóm nghiên cứu mạnh, có định hướng nghiên cứu dài hạn phù hợp với định hướng phát triển về Khoa học và công nghệ tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và có kế hoạch phát triển hướng nghiên cứu đó theo từng giai đoạn;
3. Có kế hoạch phát triển ổn định với đội ngũ nhân lực có trình độ và độ tuổi phù hợp; có kế hoạch gia tăng về số lượng và chất lượng các sản phẩm khoa học và công nghệ trong giai đoạn 5 năm; các hoạt động của nhóm nghiên cứu trọng điểm, nhóm nghiên cứu mạnh cần gắn kết với hoạt động của bộ môn, phòng thí

nghiệm tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và hợp tác chặt chẽ với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước, nước ngoài.

4. Nhóm nghiên cứu trọng điểm, nhóm nghiên cứu mạnh có định hướng nghiên cứu tiếp cận được các hướng nghiên cứu tiên tiến, hiện đại, có tính đột phá, liên ngành; có thuyết minh định hướng nghiên cứu và kế hoạch phát triển trong một giai đoạn cụ thể (nhóm nghiên cứu trọng điểm: 3 năm; nhóm nghiên cứu mạnh: 5 năm).

5. Sản phẩm của nhiệm vụ nghiên cứu của nhóm nghiên cứu trọng điểm trong 3 năm đầu đáp ứng các tiêu chí sau đây:

a) Công bố ổn định và đạt mức trung bình mỗi năm ít nhất 02 bài báo trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu Web of Science (WoS) từ Q2 trở lên đối với khối ngành khoa học tự nhiên và kỹ thuật công nghệ, ít nhất 02 bài báo trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu WoS/Scopus đối với khối ngành khoa học xã hội và nhân văn; có sự gia tăng chất lượng các bài báo thông qua việc được đăng trên tạp chí quốc tế có chỉ số ảnh hưởng và chỉ số trích dẫn cao;

b) Xuất bản ít nhất 01 sách, giáo trình;

c) Đào tạo ít nhất 03 thạc sĩ, hỗ trợ đào tạo ít nhất 02 tiến sĩ (là cán bộ cơ hữu của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội) trong giai đoạn 3 năm thực hiện nhiệm vụ;

d) Chuyển giao ít nhất 01 công nghệ sản xuất hoặc thương mại hóa ít nhất 01 sản phẩm khoa học và công nghệ vào thực tiễn phục vụ cộng đồng hoặc có 01 sản phẩm khoa học và công nghệ có tính ứng dụng được công nhận trong giai đoạn 3 năm thực hiện nhiệm vụ.

6. Sản phẩm của nhiệm vụ nghiên cứu của nhóm nghiên cứu mạnh trong 5 năm đầu đáp ứng các tiêu chí sau đây:

a) Công bố ổn định và đạt mức trung bình mỗi năm ít nhất 10 bài báo trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu Web of Science (WoS) đối với khối ngành khoa học tự nhiên và kỹ thuật công nghệ, ít nhất 10 bài báo trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu WoS/Scopus đối với khối ngành khoa học xã hội và nhân văn; có sự gia tăng chất lượng các bài báo thông qua việc được đăng trên tạp chí quốc tế có chỉ số ảnh hưởng và chỉ số trích dẫn cao;

b) Xuất bản ít nhất 01 sách chuyên khảo hoặc 02 sách, giáo trình;

c) Đào tạo 05 tiến sĩ (là cán bộ cơ hữu của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội) trong giai đoạn 5 năm thực hiện nhiệm vụ;

d) Được cấp trung bình mỗi năm ít nhất 01 bằng độc quyền sáng chế hoặc 02 bằng độc quyền giải pháp hữu ích hoặc 02 bằng bảo hộ giống cây trồng có tầm ảnh hưởng rộng rãi trong xã hội;

đ) Chuyển giao ít nhất 05 công nghệ sản xuất hoặc thương mại hóa ít nhất 05 sản phẩm khoa học và công nghệ vào thực tiễn phục vụ cộng đồng hoặc có 01 sản phẩm khoa học và công nghệ quốc gia được công nhận trong giai đoạn 5 năm thực hiện nhiệm vụ.

Điều 6. Cơ cấu nguồn nhân lực của nhóm nghiên cứu trọng điểm và nhóm nghiên cứu mạnh

Nhóm nghiên cứu trọng điểm và nhóm nghiên cứu mạnh được hình thành dựa trên các nguồn nhân lực sau:

- Cán bộ, Giảng viên, nghiên cứu viên và người học tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội có cùng hướng nghiên cứu.

- Nhà khoa học trong nước và nước ngoài có uy tín từ cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu và tổ chức, cá nhân có liên quan có cùng hướng nghiên cứu với nhóm nghiên cứu, tham gia theo hình thức cộng tác viên hoặc hình thức hợp tác phù hợp khác;

- Khuyến khích mời các thành viên và cộng tác viên là nhà khoa học có uy tín tại các cơ sở giáo dục đại học hoặc viện nghiên cứu khác ở nước ngoài.

Thành viên của nhóm nghiên cứu trọng điểm (nhóm nghiên cứu mạnh) phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 6 (Điều 7) của quy định này và không vi phạm một trong các hành vi bị cấm theo pháp luật về khoa học và công nghệ, không đang trong thời gian bị kỷ luật bằng hình thức từ khiển trách trở lên hoặc thi hành án hình sự.

Điều 7. Cơ cấu nguồn nhân lực và Tiêu chuẩn đối với thành viên tham gia nhóm nghiên cứu trọng điểm

1. Cơ cấu của một nhóm nghiên cứu trọng điểm gồm có 01 trưởng nhóm, ít nhất 03 thành viên chủ chốt, và một số (không giới hạn) các thành viên, cộng tác viên. Các thành viên có thể là cán bộ cơ hữu hoặc từ bên ngoài Trường, trong đó số thành viên từ bên ngoài chiếm không quá 50% tổng số thành viên.

2. Trưởng nhóm nghiên cứu trọng điểm của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đáp ứng đồng thời các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Là cán bộ khoa học cơ hữu của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội;
- b) Có học vị từ Tiến sĩ trở lên, có ít nhất 4 năm kinh nghiệm hoạt động nghiên cứu sau khi đạt học vị Tiến sĩ; là nhà khoa học có uy tín, có năng lực tổ chức, tập hợp các nhà khoa học, có khả năng định hướng phát triển, xây dựng và điều phối triển khai các nhiệm vụ KH&CN;
- b) Đã chủ trì thực hiện thành công ít nhất 02 đề tài KH&CN cấp Trường hoặc tương đương trở lên;
- c) Đã hướng dẫn ít nhất 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công hoặc 02 học viên cao học bảo vệ thành công;
- d) Có kinh nghiệm và khả năng huy động các nguồn lực đảm bảo điều kiện cho hoạt động của nhóm;
- e) Có đủ sức khỏe, đủ tuổi làm công tác chuyên môn ít nhất 5 năm để hoàn thành định hướng nghiên cứu;
- f) Trong vòng 5 năm trước thời điểm đăng kí đạt được các kết quả khoa học sau:

- Đối với trường nhóm nghiên cứu trọng điểm khối ngành Khoa học tự nhiên và công nghệ: là tác giả chính của ít nhất 02 công trình khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục SCIE/Scopus; chủ biên 01 sách chuyên khảo/giáo trình đã được xuất bản tại nhà xuất bản có uy tín; hoặc là tác giả, đồng tác giả của ít nhất 01 bằng độc quyền sáng chế hoặc ít nhất 01 sản phẩm hay giải pháp ứng dụng được chuyển giao vào sản xuất, đời sống hoặc đạt được giải thưởng KH&CN, sáng tạo kỹ thuật từ cấp Thành phố trở lên.

- Đối với trường nhóm nghiên cứu trọng điểm khối ngành Khoa học xã hội & nhân văn, khoa học giáo dục: là tác giả hoặc đồng tác giả của ít nhất 01 công trình khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục SCIE/Scopus và 01 công trình công bố trên tạp chí được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà Nước tính từ 1,0 điểm trở lên; chủ biên, đồng tác giả 01 sách chuyên khảo/giáo trình đã được xuất bản tại nhà xuất bản có uy tín;

3. Thành viên chủ chốt của nhóm nghiên cứu trọng điểm của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội cần có đủ các tiêu chuẩn sau:

a) Là nhà khoa học có trình độ Tiến sĩ trở lên, hoặc nếu là Thạc sĩ thì phải có ít nhất 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn;

b) Đã chủ trì ít nhất 01 đề tài KH&CN cấp trường trở lên hoặc thành viên của ít nhất 01 đề tài KH&CN cấp Thành phố/Bộ/tương đương trở lên được nghiệm thu xếp loại đạt;

c) Có ít nhất 05 công trình khoa học công bố trên tác tạp chí chuyên ngành có uy tín trong vòng 05 năm gần nhất;

d) Nếu là thành viên ngoài trường đại học Thủ đô Hà Nội phải có xác nhận của đơn vị chủ quản và văn bản cam kết tham gia nhóm nghiên cứu.

4. Thành viên khác là giảng viên, nghiên cứu viên và người học của cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu trong nước và nước ngoài, đáp ứng đồng thời các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có hướng nghiên cứu phù hợp với hướng nghiên cứu của Trường nhóm;

b) Đã có công trình khoa học công bố trên tạp chí khoa học có uy tín.

Điều 8. Cơ cấu nguồn nhân lực và tiêu chuẩn đối với thành viên tham gia Nhóm nghiên cứu mạnh

1. Cơ cấu của Nhóm nghiên cứu mạnh gồm có: 01 trưởng nhóm, 05 thành viên chủ chốt trở lên và không hạn chế số lượng các thành viên, trong đó số lượng các thành viên chủ chốt có trình độ tiến sĩ không ít hơn 1/3 tổng số các thành viên của Nhóm.

2. Trưởng nhóm nghiên cứu mạnh của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đáp ứng đồng thời các tiêu chuẩn sau đây:

a) Là cán bộ khoa học cơ hữu của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội;

b) Đã chủ trì 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia hoặc 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu từ mức đạt trở lên trong 5 năm gần nhất;

c) Là tác giả 01 sách chuyên khảo hoặc 02 sách, giáo trình giảng dạy đại học;

d) Có chỉ số trích dẫn khoa học cá nhân H-index từ 10 trở lên (theo cơ sở dữ liệu Scopus);

đ) Là tác giả chính của ít nhất 10 công trình công bố trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu WoS/Scopus hoặc là tác giả của ít nhất 02 sáng chế hoặc 05 giải pháp hữu ích, hoặc 02 bằng bảo hộ giống cây trồng hoặc là tác giả của công trình khoa học và công nghệ đạt giải nhất giải thưởng cấp bộ, tỉnh hoặc Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ;

e) Đã hướng dẫn chính thành công ít nhất 02 nghiên cứu sinh;

g) Đã có kinh nghiệm hợp tác với các tổ chức trong nước và nước ngoài trong triển khai hoạt động khoa học và công nghệ, sản xuất thử nghiệm hoặc thương mại hóa thành công sản phẩm khoa học và công nghệ tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và nước ngoài;

h) Có đủ sức khỏe đáp ứng theo quy định của pháp luật về lao động, còn đủ tuổi làm công tác chuyên môn ít nhất 5 năm tính đến hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động để hoàn thành định hướng nghiên cứu.

2. Đồng trưởng nhóm là nhà khoa học có uy tín được mời từ nước ngoài, chịu trách nhiệm về nội dung học thuật, có hướng nghiên cứu phù hợp với hướng nghiên cứu của trưởng nhóm, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều này hoặc đã đoạt giải thưởng quốc tế có uy tín trong lĩnh vực nghiên cứu.

3. Trưởng nhóm được đặc cách công nhận nếu là nhà khoa học đầu ngành được công nhận theo quy định về việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ hoặc đã đoạt giải thưởng quốc tế có uy tín trong lĩnh vực nghiên cứu và đáp ứng yêu cầu tại điểm h khoản 1 Điều này.

4. Thành viên chủ chốt là giảng viên, nghiên cứu viên của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội hoặc của các cơ sở giáo dục đại học hoặc của viện nghiên cứu trong nước, đáp ứng đồng thời các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có hướng nghiên cứu phù hợp với hướng nghiên cứu của nhóm nghiên cứu mạnh trong cơ sở giáo dục đại học và có cam kết đăng ký tham gia nhóm nghiên cứu mạnh;

b) Đã chủ trì 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu ở mức đạt trở lên trong 5 năm gần nhất;

c) Có chỉ số trích dẫn khoa học cá nhân H-index từ 5 trở lên (theo cơ sở dữ liệu Scopus);

d) Là tác giả của 01 chương sách chuyên khảo hoặc 01 sách giáo trình giảng dạy đại học;

đ) Là tác giả chính của ít nhất 05 công trình công bố trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu WoS/Scopus hoặc là tác giả của ít nhất 01 sáng chế hoặc 02 giải pháp hữu ích, hoặc 02 bằng bảo hộ giống cây trồng hoặc là tác giả của

công trình khoa học và công nghệ đạt giải ba giải thưởng cấp bộ, tỉnh trở lên hoặc Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ;

e) Đã hướng dẫn chính thành công ít nhất 01 nghiên cứu sinh;

g) Đã có kinh nghiệm hợp tác trong triển khai nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm tạo ra các sản phẩm khoa học được ứng dụng phục vụ cộng đồng và có ít nhất 01 hợp tác nghiên cứu với một nhóm nghiên cứu trong nước hoặc nước ngoài.

5. Thành viên chủ chốt là nhà khoa học có uy tín được mời từ nước ngoài, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn tại các điểm a, c, d và e khoản 4 Điều này hoặc là nhà khoa học từ doanh nghiệp hoặc tổ chức khác đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn tại các điểm a, c, d và g khoản 4 Điều này.

6. Thành viên chủ chốt được đặc cách công nhận nếu là nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học trẻ tài năng được công nhận theo quy định về việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ hoặc đã đoạt giải thưởng quốc tế có uy tín trong lĩnh vực nghiên cứu.

7. Thành viên khác là giảng viên, nghiên cứu viên và người học của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội hoặc của cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu khác ở trong nước và nước ngoài đáp ứng đồng thời các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có hướng nghiên cứu phù hợp với hướng nghiên cứu của nhóm nghiên cứu mạnh trong cơ sở giáo dục đại học và có cam kết đăng ký tham gia nhóm nghiên cứu mạnh;

b) Đã có công trình khoa học công bố chung với trưởng nhóm hoặc các thành viên chủ chốt trên tạp chí khoa học quốc tế hoặc trên tạp chí khoa học uy tín trong nước.

8. Thành viên là nhà khoa học từ doanh nghiệp hoặc tổ chức khác cần đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn tại điều g khoản 4 và điểm a khoản 7 Điều này.

CHƯƠNG III

QUY ĐỊNH VỀ QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÓM NGHIÊN CỨU TRỌNG ĐIỂM, NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

Điều 9. Quyền lợi và chính sách ưu đãi đối với Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh.

1. Được cấp kinh phí hoạt động thường xuyên, bố trí phòng làm việc và các phương tiện văn phòng cần thiết cho Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh trong trường để hoạt động.

2. Được đề xuất với nhà trường kế hoạch đầu tư thiết bị; đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm chuyên ngành phù hợp với hướng nghiên cứu và các định hướng ưu tiên phát triển của nhóm nghiên cứu; Được Nhà trường hỗ trợ tìm kiếm các nguồn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước để xây dựng cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm và được giao trực tiếp quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm từ các nguồn đầu tư tìm kiếm được cho hoạt động nghiên cứu; được hỗ trợ kinh phí theo khả năng Nhà trường để hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu đã được phê duyệt.

3. Được ưu tiên trong xét duyệt, giao thực hiện và đặt hàng triển khai các nhiệm vụ KH&CN trong thẩm quyền của trường Đại học Thủ đô Hà Nội hoặc chọn giới thiệu tham gia đề xuất, đấu thầu các nhiệm vụ KH&CN các cấp.

4. Các thành viên của Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh được ưu tiên cử đi bồi dưỡng chuyên môn, trao đổi học thuật; được xem xét hỗ trợ (một phần hay toàn phần) kinh phí tham dự hội nghị, hội thảo.

5. Trưởng nhóm và thành viên chủ chốt của nhóm nghiên cứu mạnh là giảng viên cơ hữu của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội được giảm 50% định mức giờ chuẩn giảng dạy hằng năm.

Điều 10. Trách nhiệm và quyền của trưởng nhóm và thành viên của Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh

1. Trách nhiệm và quyền của trưởng nhóm

a) Xây dựng thuyết minh định hướng nghiên cứu và kế hoạch phát triển trong 03 năm/05 năm trình Nhà trường phê duyệt.

b) Xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận nhóm nghiên cứu trọng điểm/nhóm nghiên cứu mạnh của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội;

c) Tập hợp đội ngũ trong nước và nước ngoài thuộc lĩnh vực chuyên môn có liên quan để phối hợp với các thành viên Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và của các cơ sở giáo dục đại học khác thực hiện thuyết minh định hướng nghiên cứu và kế hoạch phát triển trong 5 năm đã được phê duyệt; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên để triển khai các hoạt động nghiên cứu gắn với đào tạo sau đại học, duy trì sự ổn

định và gia tăng về số lượng và chất lượng của các sản phẩm khoa học và công nghệ hằng năm;

d) Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và của các cơ sở giáo dục đại học khác, tổ chức, doanh nghiệp phối hợp thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu; sử dụng các nguồn kinh phí được cấp theo đúng quy định để đạt được các sản phẩm đã cam kết trong thuyết minh định hướng nghiên cứu và kế hoạch phát triển trong 5 năm; chịu trách nhiệm giải trình với Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và cơ quan quản lý có liên quan;

đ) Báo cáo kết quả hoạt động của Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh với Trường Đại học Thủ đô Hà Nội định kỳ hằng năm;

e) Được tự chủ trong việc thu hút các chuyên gia, nghiên cứu sinh, thực tập sinh tham gia thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu của Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh trong Trường Đại học Thủ đô Hà Nội; được thu nhận thành viên tham gia Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh trong cơ sở giáo dục đại học; được sử dụng và phân bổ các nguồn lực trong nhóm nghiên cứu Trường Đại học Thủ đô Hà Nội;

g) Được đề xuất với tổ chức chủ trì Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh, các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng các hướng nghiên cứu mới, các chương trình đào tạo mới; được phát triển các sản phẩm khoa học và công nghệ của Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh trong cơ sở giáo dục đại học;

h) Được hưởng các chính sách khuyến khích, hỗ trợ tương đương chính sách cho nhà khoa học đầu ngành trong cơ sở giáo dục đại học theo quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ.

2. Trách nhiệm và quyền của các thành viên

a) Tham gia thực hiện tốt các nhiệm vụ do trưởng nhóm phân công và chịu trách nhiệm cá nhân trước trưởng nhóm về hiệu quả công việc được phân công; tích cực tham gia các hoạt động khoa học và công nghệ của cộng đồng khoa học trong nước và nước ngoài;

b) Được đề xuất với trưởng nhóm về các hướng nghiên cứu và đào tạo mới; được khuyến khích phát hiện và giới thiệu các chuyên gia, nhà khoa học, nghiên cứu sinh, thực tập sinh, học viên, sinh viên xuất sắc tham gia Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh trong cơ sở giáo dục đại học;

c) Thành viên chủ chốt được ưu tiên tham gia các chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ tại cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu nước ngoài; được ưu tiên cử đi thực tập, làm việc có thời hạn tại các tổ chức khoa học và công nghệ ở nước ngoài để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu của Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh theo khả năng của Nhà trường hoặc theo các chương trình, đề án được các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước phê duyệt;

d) Thành viên Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh trong Trường Đại học Thủ đô Hà Nội được ưu tiên hỗ trợ kinh phí đào tạo nghiên cứu sinh theo các chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ được các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước phê duyệt theo quy định;

đ) Đồng trưởng nhóm, thành viên chủ chốt là nhà khoa học nước ngoài được hưởng các ưu đãi theo quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

Điều 11. Nguồn kinh phí hỗ trợ Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh

1. Kinh phí hoạt động của Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh do Nhà trường cấp và được trích từ kinh phí hoạt động khoa học và công nghệ của Nhà trường hoặc từ nguồn thu hợp pháp, các nguồn tài trợ, viện trợ khác.

2. Căn cứ kế hoạch hoạt động và dự toán kinh phí từng giai đoạn và từng năm của Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh, Nhà trường phân bổ kinh phí hoạt động cho các Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh theo quy định của Nhà trường.

CHƯƠNG IV

QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ XÉT CHỌN VÀ CÔNG NHẬN NHÓM NGHIÊN CỨU TRỌNG ĐIỂM/NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

Điều 12. Hồ sơ và trình tự đăng kí công nhận Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh

1. Xét duyệt hồ sơ sơ bộ

a) Các nhóm nghiên cứu gửi đơn đăng kí Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh (Mẫu 1), thuyết minh Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh (Mẫu 2) cho Phòng Quản lý khoa học công nghệ và hợp tác phát triển (QLKH&HTPT);

b) Nhà trường thành lập Hội đồng xét duyệt Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh (Hội đồng) để đánh giá và xét tuyển các nhóm đáp ứng yêu cầu.

2. Xét duyệt hồ sơ hoàn thiện

Sau khi xét duyệt hồ sơ sơ bộ, các nhóm đáp ứng yêu cầu nộp hồ sơ hoàn thiện. Hồ sơ hoàn thiện bao gồm:

a) Đơn đề nghị của Trưởng nhóm. (Mẫu 1)

b) Đề cương thuyết minh về mục tiêu, các kết quả hoạt động nghiên cứu, đào tạo và hướng nghiên cứu gắn với sản phẩm đầu ra trong thời gian là 03 năm/05 năm. (Mẫu 2)

c) Lý lịch khoa học của Trưởng nhóm, thành viên chủ chốt, thành viên khác theo quy định. (Mẫu 3) *(có minh chứng kèm theo)*

Điều 13. Hội đồng xét duyệt Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh

1. Hội đồng có từ 05 đến 09 thành viên, số lượng cụ thể do Hiệu trưởng quyết định. Trong đó có 01 chủ tịch, 01 thư ký và các ủy viên. Thành viên Hội đồng là các nhà khoa học có uy tín, khách quan, có cùng hoặc gần lĩnh vực chuyên môn của Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh đăng kí. Hội đồng có ít nhất 01 chuyên gia có uy tín bên ngoài ở Viện nghiên cứu hoặc các Trường đại học có uy tín khác.

2. Hội đồng xét duyệt hồ sơ sơ bộ

a) Hội đồng chỉ họp khi có mặt chủ tịch, thư ký và ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng;

b) Chủ tịch Hội đồng trực tiếp chủ trì cuộc họp;

c) Thành viên Hội đồng nhận được tài liệu liên quan ít nhất 05 ngày làm việc trước khi họp. Tất cả các thành viên Hội đồng chuẩn bị ý kiến nhận xét và đánh giá các nhóm theo tiêu chí “đạt” hoặc “không đạt”; (Mẫu 4)

d) Nhóm nghiên cứu được xét chọn khi có tối thiểu 2/3 số phiếu đánh giá của các thành viên Hội đồng có mặt xếp loại “đạt”. (Mẫu 5)

3. Hội đồng xét duyệt hồ sơ hoàn thiện

a) Hội đồng chỉ họp khi có mặt chủ tịch, thư ký và ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng;

b) Chủ tịch Hội đồng trực tiếp chủ trì cuộc họp;

c) Thành viên Hội đồng nhận được tài liệu liên quan ít nhất 05 ngày làm việc trước khi họp. Tất cả các thành viên Hội đồng chuẩn bị ý kiến nhận xét và đánh giá các nhóm nghiên cứu theo thang điểm 100; Hội đồng lập danh sách các nhóm nghiên cứu được sắp xếp theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp và có điểm tối thiểu là 70 điểm. Nhóm nghiên cứu có điểm dưới 70 điểm không được đề xuất công nhận Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh.

Điều 14. Thủ tục công nhận Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh

Căn cứ kết quả xét duyệt của Hội đồng và thẩm định của Phòng QLKHCN&HTPT, Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội ra quyết định công nhận Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh. Số lượng nhóm nghiên cứu được lựa chọn tùy thuộc vào tình hình thực tế của Nhà trường.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM NGHIÊN CỨU TRỌNG ĐIỂM/NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

Điều 15. Tổ chức hoạt động của Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh

1. Trong thời hạn 15 ngày sau khi được công nhận, trưởng Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh có trách nhiệm hoàn thiện kế hoạch của nhóm trong thời gian 03 năm (đối với nhóm nghiên cứu trọng điểm) và 05 năm (đối với nhóm nghiên cứu mạnh) và đề cương hoạt động chi tiết của giai đoạn 1 (18 tháng đầu), trên cơ sở góp ý của Hội đồng xét duyệt. (Mẫu 6)

2. Hiệu trưởng trường Đại học Thủ đô Hà Nội ký quyết định phê duyệt kế hoạch hoạt động và đề cương hoạt động chi tiết của giai đoạn 1 (18 tháng đầu) của Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh sau khi Phòng QLKHCN&HTPT thẩm định.

3. Dựa trên kế hoạch và đề cương đã phê duyệt, trưởng Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh có trách nhiệm tổ chức, triển khai hoạt động của nhóm.

Điều 16. Thay đổi, bổ sung thành viên Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh

1. Trưởng Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh không được thay đổi trong 03 năm/05 năm, trừ trường hợp bất khả kháng. Trong trường hợp phải thay đổi, lựa chọn ứng viên tiêu biểu nhất trong số các thành viên chủ chốt.

2. Các thành viên chủ chốt không được thay đổi trong 01 năm, trừ trường hợp bất khả kháng. Trong trường hợp phải thay đổi, lựa chọn ứng viên tiêu biểu nhất trong số các thành viên khác. Việc bổ sung thành viên chủ chốt chỉ được thực hiện sau khi có kết quả đánh giá 01 năm đầu thực hiện.

3. Các thành viên khác có thể thay đổi, bổ sung vào cuối mỗi 06 tháng thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu.

4. Trưởng nhóm có văn bản đề nghị Trường Đại học Thủ đô Hà Nội xem xét, công nhận thay đổi Trưởng nhóm; thay đổi hoặc bổ sung thành viên chủ chốt của nhóm nghiên cứu mạnh, cụ thể như sau:

a) Đơn đề nghị của trưởng nhóm nghiên cứu mạnh, trong đó có nêu rõ lý do thay đổi Trưởng nhóm; thay đổi hoặc bổ sung thành viên chủ chốt của nhóm nghiên cứu mạnh; (Mẫu 7)

b) Đơn đề nghị công nhận và cam kết trách nhiệm cá nhân của Trưởng nhóm hoặc thành viên chủ chốt mới; (Mẫu 8)

c) Lý lịch khoa học của Trưởng nhóm, thành viên chủ chốt mới (Mẫu 3).

Điều 17. Kiểm tra, đánh giá Nhóm nghiên cứu trọng điểm/nghiên cứu mạnh

1. Đánh giá hoạt động định kỳ

a) Nhà trường đánh giá định kỳ các nhóm nghiên cứu mạnh 12 tháng một lần và kiểm tra đột xuất khi có yêu cầu của Ban giám hiệu hoặc Phòng QLKHCN&HTPT.

b) Trưởng nhóm nghiên cứu mạnh có trách nhiệm nộp báo cáo về tình hình và kết quả triển khai hoạt động của nhóm 12 tháng một lần cho phòng QLKHCN&HTPT (Mẫu 9).

c) Trưởng phòng QLKHCN&HTPT chủ trì, thành lập hội đồng đánh giá định kỳ, mời 01 nhà khoa học khác đánh giá độc lập báo cáo về tình hình và kết quả triển khai hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh dựa vào đề cương đã được phê duyệt. Kết quả đánh giá theo hai mức: “Đạt” hoặc “Chưa đạt” (Mẫu 10).

d) Các nhóm nghiên cứu mạnh có kết quả đánh giá “Đạt” sẽ tiếp tục được hưởng các quyền lợi như ở Điều 8 và được đầu tư phát triển theo kế hoạch và đề cương đã được phê duyệt.

e) Các nhóm nghiên cứu mạnh có kết quả đánh giá “Chưa đạt” sẽ tạm dừng được hưởng các quyền lợi như ở Điều 8 và tạm dừng đầu tư phát triển theo kế hoạch và đề cương đã được phê duyệt cho đến khi bổ sung các kết quả hoặc giải trình thỏa đáng lý do chưa đạt và đưa ra các giải pháp khắc phục. Sau 6 tháng kể từ thời điểm tổ chức nghiệm thu đánh giá hoạt động định kỳ, nếu nhóm nghiên cứu mạnh không bổ sung được các kết quả theo kế hoạch và theo yêu cầu của hội đồng đánh giá định kỳ, thì nhóm nghiên cứu mạnh (trưởng nhóm) bồi hoàn kinh phí đã cấp theo đề nghị thẩm định của hội đồng đánh giá định kỳ.

2. Đánh giá Giai đoạn 1 (18 tháng đầu):

a) Đánh giá Giai đoạn 1 được thực hiện sau 18 tháng kể từ ngày ký quyết định công nhận nhóm nghiên cứu mạnh.

b) Trưởng nhóm nghiên cứu mạnh có trách nhiệm nộp báo cáo tổng kết Giai đoạn 1 về phòng QLKHCN&HTPT trước khi kết thúc Giai đoạn 1 một tháng.

c) Hội đồng đánh giá Giai đoạn 1 có từ 5 đến 7 thành viên, trong đó có 01 chủ tịch, 01 thư ký và các ủy viên. Thành viên Hội đồng là các nhà khoa học có uy tín, khách quan, có cùng hoặc gần lĩnh vực chuyên môn của nhóm nghiên cứu mạnh.

- Hội đồng chỉ họp khi có mặt chủ tịch, thư ký và ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng;

- Chủ tịch Hội đồng trực tiếp chủ trì cuộc họp;

- Thành viên Hội đồng nhận được tài liệu liên quan ít nhất 05 ngày làm việc trước khi họp. Tất cả các thành viên Hội đồng chuẩn bị ý kiến nhận xét và đánh giá các nhóm theo tiêu chí “Đạt” hoặc “Không đạt”;

- Nhóm nghiên cứu mạnh được đánh giá ở mức “Đạt” khi có tối thiểu 2/3 số phiếu đánh giá của các thành viên Hội đồng có mặt xếp loại “Đạt”; Nhóm nghiên cứu mạnh được đánh giá ở mức “Không đạt” khi chưa đủ 2/3 số phiếu đánh giá của các thành viên Hội đồng có mặt xếp loại “Đạt”. (Mẫu 11, 12)

d) Trong thời hạn 15 ngày sau khi Hội đồng đánh giá Giai đoạn 1 họp, trưởng nhóm nghiên cứu mạnh có trách nhiệm hoàn thiện kế hoạch hoạt động chi tiết của Giai đoạn 2 (18 tháng tiếp theo), trên cơ sở góp ý của Hội đồng đánh giá Giai đoạn 1. Hiệu trưởng trường Đại học Thủ đô Hà Nội ký quyết định phê duyệt kế hoạch hoạt động chi tiết của Giai đoạn 2 của nhóm nghiên cứu mạnh sau khi Phòng QLKH-CN&HTPT thẩm định kế hoạch. Dựa trên kế hoạch đã phê duyệt, trưởng nhóm nghiên cứu mạnh có trách nhiệm tổ chức, triển khai hoạt động của nhóm.

e) Nhóm nghiên cứu mạnh được đánh giá ở mức “Không đạt”, Nhà trường xem xét cho kéo dài thời gian thực hiện thêm tối đa 06 tháng, nhưng không hỗ trợ thêm kinh phí và các ưu tiên liên quan khác. Hết thời gian kéo dài, nếu các nhóm vẫn được đánh giá ở mức “Không đạt”, xem như không còn được công nhận là nhóm nghiên cứu mạnh, và không được triển khai tiếp Giai đoạn 2. Nhóm nghiên cứu mạnh (trưởng nhóm) phải bồi hoàn kinh phí đã cấp theo đề nghị thẩm định của hội đồng đánh giá Giai đoạn 1.

3. Đánh giá cuối kỳ nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh

a) Đánh giá cuối kỳ được thực hiện sau 03 năm đối với Nhóm nghiên cứu trọng điểm/05 năm đối với Nhóm nghiên cứu mạnh, kể từ ngày ký quyết định công nhận nhóm nghiên cứu.

b) Trưởng nhóm nghiên cứu có trách nhiệm nộp báo cáo tổng kết cuối kỳ về phòng QLKH-CN&HTPT trước khi kết thúc kỳ hoạt động 02 tháng.

c) Hội đồng đánh giá cuối kỳ có từ 5 đến 9 thành viên, trong đó có 01 chủ tịch, 01 thư ký và các ủy viên. Thành viên Hội đồng là các nhà khoa học có uy tín, khách quan, có cùng hoặc gần lĩnh vực chuyên môn của nhóm nghiên cứu mạnh. Hội đồng có ít nhất 02 chuyên gia có uy tín bên ngoài ở Viện nghiên cứu hoặc các Trường đại học có uy tín khác.

- Hội đồng chỉ họp khi có mặt chủ tịch, thư ký và ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng;

- Chủ tịch Hội đồng trực tiếp chủ trì cuộc họp;

- Thành viên Hội đồng nhận được tài liệu liên quan ít nhất 07 ngày làm việc trước khi họp. Tất cả các thành viên Hội đồng chuẩn bị ý kiến nhận xét và đánh giá nhóm nghiên cứu theo thang điểm 100.

- Hội đồng căn cứ vào điểm trung bình cuối cùng của các thành viên hội đồng có mặt để xếp loại theo 3 mức: Xuất sắc: từ 90 điểm đến 100 điểm; Đạt: từ 50 điểm đến dưới 90 điểm; Không đạt: dưới 50 điểm. (Mẫu 10, 11, 12, 13)

d) Nhóm nghiên cứu được đánh giá “Xuất sắc” và “Đạt” sẽ được Hiệu trưởng trường Đại học Thủ đô Hà Nội xem xét tiếp tục ra quyết định nhóm nghiên cứu mạnh kỳ hoạt động mới, trong đó nhóm nghiên cứu mạnh được đánh giá ở mức “Xuất sắc” sẽ được khen thưởng và nâng mức ưu tiên ở một số quyền lợi.

e) Nhóm nghiên cứu mạnh bị đánh giá ở mức “Không đạt”, Nhà trường xem xét cho kéo dài thời gian thực hiện thêm tối đa 01 năm, nhưng không hỗ trợ thêm kinh phí và các ưu tiên liên quan khác. Hết thời gian kéo dài, nếu nhóm vẫn bị đánh giá ở mức “Không đạt”, sẽ không được công nhận là nhóm nghiên cứu mạnh, đồng thời sẽ không được nộp hồ sơ xét duyệt nhóm nghiên cứu mạnh trong 02 năm tiếp theo. Nhóm nghiên cứu mạnh (trưởng nhóm) phải bồi hoàn kinh phí đã cấp theo đề nghị thẩm định của hội đồng đánh giá cuối kỳ.

Điều 18. Hủy bỏ hiệu lực của quyết định công nhận Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh

Quyết định công nhận Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh bị hủy bỏ hiệu lực trong các trường hợp sau đây:

1. Trưởng nhóm và các thành viên Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh đề nghị dừng hoạt động.
2. Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh không có hoạt động sau 12 tháng kể từ ngày có Quyết định công nhận Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh;
3. Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh ngừng hoạt động quá 12 tháng liên tục mà không có lý do chính đáng;
4. Kết quả hoạt động không đáp ứng được lộ trình thực hiện theo nhiệm vụ nghiên cứu đã được phê duyệt;
5. Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động cho Trường Đại học Thủ đô Hà Nội trong 02 lần liên tiếp.

CHƯƠNG VI

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 19. Khen thưởng

Căn cứ vào thành tích hoạt động khoa học và công nghệ của cá nhân, tập thể nhóm nghiên cứu mạnh, phòng QLKH-CN&HTPT sẽ tổng hợp hồ sơ và tham mưu Hội đồng thi đua khen thưởng của Nhà trường bình xét đề xuất các hình thức khen thưởng phù hợp với quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

Điều 20. Xử lý vi phạm

Các cá nhân, tập thể nhóm nghiên cứu mạnh có hành vi vi phạm pháp luật về khoa học và công nghệ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm của phòng Quản lý Khoa học Công nghệ & Hợp tác phát triển

1. Thường trực tham mưu giúp Hiệu Trưởng tổ chức thực hiện, quản lý và giám sát các hoạt động của các nhóm nghiên cứu mạnh theo Quy định này.
2. Chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đánh giá định kỳ hoạt động của các Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh 12 tháng/1 lần.
3. Quản lý và hướng dẫn các thủ tục liên quan tới các thành viên Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh là người nước ngoài.

Điều 22. Trách nhiệm của phòng Nhân sự và kế hoạch tài chính

1. Quản lý và hướng dẫn các thủ tục liên quan tới chế độ làm việc của các thành viên Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh là cán bộ viên chức của Nhà trường.
2. Quản lý tài chính các hoạt động của Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh trong Trường theo các quy định hiện hành.
3. Hướng dẫn thủ tục thanh quyết toán cho các Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh.
4. Thường xuyên cập nhật thông tin về các văn bản, các chế độ, chính sách của Nhà nước về quản lý tài chính có liên quan đến hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh.

Điều 23. Trách nhiệm của Văn phòng trường và Trung tâm Khoa học – Công nghệ

Văn phòng trường và Trung tâm Khoa học – Công nghệ tiếp nhận đề xuất về trang thiết bị, cơ sở vật chất do đơn vị phụ trách từ các Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh và trình Ban giám hiệu xem xét, phê duyệt.

Điều 24. Trách nhiệm của Phòng Quản lý đào tạo & Công tác học sinh, sinh viên

1. Phối hợp với các Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh trong công tác đào tạo đại học.

2. Theo dõi, thống kê, xác nhận các kết quả tham gia đào tạo sinh viên của các Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh.

Điều 25. Trách nhiệm của Phòng Sau đại học và Đào tạo quốc tế

1. Phối hợp với các Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh trong công tác đào tạo Sau đại học.

2. Theo dõi, thống kê, xác nhận các kết quả tham gia đào tạo sau đại học của các Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh.

Điều 26. Trách nhiệm của Khoa đào tạo

1. Phối hợp với các Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh trong công tác nghiên cứu khoa học và tổ chức thực nghiệm sư phạm (nếu cần).

2. Phổ biến kịp thời thông tin về chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của cấp trên, các chương trình kế hoạch công tác và mọi quy định của Trường, của đơn vị liên quan tới Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh.

Điều 27. Điều khoản thi hành

1. Quy định này áp dụng cho các đơn vị và cá nhân trong toàn trường và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký quyết định ban hành.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị và cá nhân phản ánh kịp thời để nhà trường xem xét điều chỉnh.

3. Trường hợp đặc biệt nếu không có hoặc không thể áp dụng Quy định này thì do Hiệu trưởng quyết định./.

PHỤ LỤC 1: Nội dung hoạt động và chế độ thanh toán

TT	Nội dung hoạt động	Chế độ thanh toán	Đơn vị phụ trách
1	Nghiên cứu chuyên môn	- Quy định của Trường ĐHTĐHN	Nhóm NCTĐ/NCM Phòng QLKHCN &HTPT Phòng NS&KHTC
2	Làm việc nhóm	- Quy định của Trường ĐHTĐHN	Nhóm NCTĐ/NCM Phòng QLKHCN &HTPT Phòng NS&KHTC
3	Seminar khoa học	- Quy định của Trường ĐHTĐHN	Nhóm NCTĐ/NCM Phòng QLKHCN &HTPT Phòng NS&KHTC
4	Hội nghị/Hội thảo	- Quy định của Trường ĐHTĐHN	Nhóm NCTĐ/NCM Phòng QLKHCN &HTPT Phòng NS&KHTC
5	Trại viết (writing camp)	- Quy định của Trường ĐHTĐHN - Chi phí thực tế	Nhóm NCTĐ/NCM Phòng QLKHCN &HTPT Phòng NS&KHTC
6	Thực địa	- Quy định của Trường ĐHTĐHN - Chi phí thực tế	Nhóm NCTĐ/NCM Phòng QLKHCN &HTPT Phòng NS&KHTC
7	Công tác	- Quy định của Trường ĐHTĐHN - Chi phí thực tế	Nhóm NCTĐ/NCM Phòng QLKHCN &HTPT Phòng NS&KHTC
8	Hợp tác quốc tế	- Quy định của Trường ĐHTĐHN - Chi phí thực tế	Nhóm NCTĐ/NCM Phòng QLKHCN &HTPT Phòng NS&KHTC
9	Các hoạt động khác	Nhà trường phê duyệt theo đề xuất cụ thể	Nhóm NCTĐ/NCM Phòng QLKHCN &HTPT Phòng NS&KHTC

Mẫu 1: Đơn đăng kí nhóm nghiên cứu mạnh

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ĐĂNG KÝ NHÓM NGHIÊN CỨU TRỌNG ĐIỂM
/NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH**

Kính gửi: Ban Giám hiệu Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của nhóm nghiên cứu trọng điểm/nhóm nghiên cứu mạnh của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội ban hành theo Quyết định số/QĐ-ĐHTN ngày.... /.../20... của Hiệu trưởng, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội;

Chúng tôi xin đăng ký nhóm nghiên cứu trọng điểm/nhóm nghiên cứu mạnh năm 20.....với các thông tin như sau:

1. Tên nhóm nghiên cứu:
2. Lĩnh vực chuyên môn hoạt động:
3. Loại hình nhóm nghiên cứu (cơ bản, ứng dụng):
4. Số lượng thành viên của nhóm:
5. Trưởng nhóm:

Chức danh, họ tên:

Chuyên môn:

Đơn vị công tác:

Điện thoại:

E-mail:

6. Các thành viên:

Kính đề nghị Quý cấp Lãnh đạo tổ chức xét chọn và công nhận nhóm nghiên cứu trọng điểm/nhóm nghiên cứu mạnh.

Hồ sơ đăng ký kèm theo gồm:

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngàythángnăm 20....

TRƯỞNG NHÓM

THUYẾT MINH NHÓM NGHIÊN CỨU TRỌNG ĐIỂM/NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ NHÓM

1.1. Tên nhóm nghiên cứu :

Tên Tiếng Việt:

Tên tiếng Anh:

Tên gọi tắt (nếu có):

1.2. Lĩnh vực chuyên môn hoạt động:

1.3. Loại hình nghiên cứu:

1.4. Mục tiêu chiến lược:

1.5. Trưởng nhóm (kèm theo lý lịch chi tiết):

Chức danh, họ tên:

Chuyên môn:

Đơn vị công tác:

Điện thoại:

E-mail:

1.6. Danh sách các thành viên (kèm theo lý lịch chi tiết)

TT	Họ và tên	Chức danh, học vị	Đơn vị công tác
1			
2			
3			
...			

1.7. Các đối tác hợp tác

TT	Tên đối tác	Địa chỉ (thành phố, quốc gia)	Tình hình hợp tác đã có
1			
2			
...			

2. THÀNH TÍCH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA NHÓM

1.1. Danh mục các công bố tiêu biểu liên quan đến hướng nghiên cứu trong 05 năm

gần nhất (sắp xếp theo thứ tự thời gian mới nhất đến cũ nhất, mỗi công bố trình bày theo định dạng liệt kê tài liệu tham khảo của APA, gạch chân tên tác giả là trưởng nhóm hay thành viên của nhóm, ghi rõ danh mục ISI/SCOPUS)

1.2. Danh mục các nhiệm vụ KH&CN có liên quan từ cấp Bộ trở lên thực hiện trong 05 năm gần nhất (do trưởng nhóm hay thành viên nhóm chủ trì)

TT	Tên nhiệm vụ, mã số	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Cấp quản lý	Tình trạng (đang thực hiện/đã nghiệm thu, kết quả)
1					
2					
3					
...					

1.3. Danh mục các sản phẩm KH&CN đã ứng dụng, đăng ký sở hữu trí tuệ, chuyển giao trong 05 năm gần nhất (sắp xếp theo thứ tự thời gian mới nhất đến cũ nhất)

2.4. Các giải thưởng về KH&CN trong 05 năm gần nhất (tên công trình, tên giải thưởng, cấp khen thưởng, thời gian)

2. NĂNG LỰC VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ HIỆN CÓ (chỉ nêu các hạng mục thiết yếu)

2.1. Phòng làm việc, phòng thí nghiệm (tên phòng, địa chỉ, diện tích, đơn vị quản lý)

2.2. Trang thiết bị nghiên cứu

TT	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Sở hữu (đơn vị, nhóm, cá nhân?)	Đơn vị quản lý
1				
2				

4. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG DỰ KIẾN TỪNG NĂM

Thời gian	Mục tiêu hoạt động chính	Nội dung hoạt động nghiên cứu	Sản phẩm dự kiến đạt được (loại sản phẩm, số lượng, chỉ tiêu chất lượng)
Năm thứ nhất			
Năm thứ hai			
Năm thứ ba			

5. CÁC ĐỀ XUẤT

5.1. Đề xuất nhu cầu đầu tư (kinh phí cho nghiên cứu, trang thiết bị,...)

TT	Thời gian	Hạng mục	Kinh phí (triệu đồng)
----	-----------	----------	-----------------------

1			
2			
3			
....			
	Tổng cộng:		

5.2. Các đề xuất khác

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

TRƯỞNG NHÓM

LÝ LỊCH KHOA HỌC

1. Họ và tên:		ẢNH 3x4	
2. Năm sinh:	3. Giới tính:		
4. Chức danh:	Năm được phòng:		
Bằng cấp	Năm đạt học vị:		
5. Chức danh nghiên cứu:	Chức vụ:		
6. Địa chỉ:			
7. Điện thoại:			
8. Fax:		Email:	
9. Cơ quan nơi làm việc của cán bộ khoa học:			
Địa chỉ cơ quan:			
Điện thoại cơ quan:			
10. Quá trình đào tạo			
Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên môn	Năm tốt nghiệp
11. Quá trình công tác			
Thời gian	Vị trí công tác	Cơ quan công tác	Chức vụ

12. Các công trình khoa học đã công bố (trong 05 năm gần nhất)

TT	Tên công trình (sách/giáo trình/bài báo)	Là tác giả hoặc	Nơi công bố	Năm xuất bản, công bố

		là đồng tác giả công trình	(tên nhà xuất bản, tạp chí đã đăng)	
Sách, giáo trình				
Bài báo khoa học				

13. Số lượng văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ được cấp (nếu có)

TT	Tên và nội dung văn bằng	Năm cấp văn bằng

14. Số công trình được áp dụng thực tiễn (nếu có)

TT	Tên công trình	Hình thức, quy mô địa chỉ áp dụng	Thời gian

15. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì hoặc tham gia trong 05 năm gần đây

Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ đã chủ trì	Thời gian (bắt đầu và kết thúc)	Thuộc chương trình, đề tài, dự án	Tình trạng đề tài (đã thử nghiệm thu, chưa thử nghiệm thu)

16. Giải thưởng KH&CN (nếu có)

TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Năm tặng thưởng

17. Thành tựu hoạt động KH&CN và sản xuất kinh doanh (nếu có)

18. Tham gia hoạt động đào tạo sau đại học

18.1. Đào tạo tiến sĩ

Tên NCS	Tên luận án	Năm bảo vệ	Vai trò hướng dẫn	Cơ sở đào tạo

18.2. Đào tạo Thạc sĩ:

Số luận văn hướng dẫn chính trong 05 năm gần nhất:.....

Hà Nội, ngàytháng năm 20.....

XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỜNG

NGƯỜI KHAI

Mẫu 4- Phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký nhóm nghiên cứu mạnh

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐH THỦ ĐÔ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ CÔNG NHẬN
NHÓM NGHIÊN CỨU TRỌNG ĐIỂM/NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH**

Tên nhóm nghiên cứu:

Trưởng nhóm:

Họ tên người đánh giá:

TT	Tiêu chí	Mức độ	Ghi chú
1	Trưởng nhóm nghiên cứu		
	- Chức danh, học vị		
	- Uy tín khoa học, năng lực tập hợp, tổ chức		
	- Kinh nghiệm chủ trì đề tài cấp Bộ trở lên		
	- Kinh nghiệm hướng dẫn NCS hoặc Thạc sĩ		
	- Kết quả hoạt động KH&CN trong 5 năm gần nhất		
	- Khả năng ngoại ngữ		
	- Kinh nghiệm, khả năng huy động nguồn lực		
2	Thành viên nhóm nghiên cứu		
	- Số lượng, tỷ lệ trong và ngoài trường Đại học TĐHN		
	- Chức danh, học vị		
	- Kinh nghiệm chủ trì, tham gia thành viên các đề tài		
	- Kết quả hoạt động KH&CN trong 5 năm gần nhất		
3	Tính sẵn có của CSVC, trang thiết bị nghiên cứu cơ bản		
4	Kinh nghiệm hợp tác (đối tác nghiên cứu, doanh nghiệp,...)		
5	Mức độ đầy đủ của bộ hồ sơ (bao gồm cả minh chứng)		
6	Hướng nghiên cứu và triển vọng phát triển		
7	Kế hoạch hoạt động 5 năm và từng năm		
8	Tính khả thi của các đề xuất		

9	Cam kết tạo điều kiện của đơn vị chủ quản nhóm nghiên cứu		
10	Trình bày và giải trình trước Hội đồng		

* Mức độ đáp ứng các tiêu chí ghi: "Đạt" hay "Không đạt"

Kết luận:

Nhóm nghiên cứu đạt hay không đạt yêu cầu để công nhận nhóm nghiên cứu mạnh?

☐ Đạt

☐ Không đạt

(Chú ý: Kết luận "Đạt" nếu tất cả các tiêu chí trong bảng trên đều "Đạt")

Ngày.... Tháng..... năm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP TỔ KIỂM TRA HỒ SƠ NHÓM NGHIÊN CỨU
TRỌNG ĐIỂM/NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH**

1. Tên nhóm nghiên cứu:
 2. Trưởng nhóm:
 3. Quyết định thành lập số:
 4. Ngày họp:
 5. Địa điểm:
 6. Thành viên Tổ kiểm tra: Tổng số: Có mặt: vắng mặt:
 7. Kết quả bỏ phiếu đánh giá:
 - Số phiếu đánh giá ở mức “Đạt”:...
 - Số phiếu đánh giá ở mức “Không đạt”:
 6. Kết luận*:
 - 6.1. Nhóm nghiên cứu có được đề nghị công nhận là nhóm nghiên cứu trọng điểm/mạnh của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội không?
 - 6.2. Các nội dung yêu cầu điều chỉnh, bổ sung:
- (*Ghi chú: Được đề nghị công nhận nếu trên 3/4 thành viên hội đồng có mặt đánh giá “Đạt”)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM ...

I. THÔNG TIN VỀ NHÓM NGHIÊN CỨU

1. Tên nhóm nghiên cứu mạnh:.....
2. Trưởng nhóm:.....
3. Đơn vị:.....
4. Thời gian được công nhận: từ (tháng/năm) đến (tháng/năm)

II. ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

- 1.
- 2.
- 3.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

3.1. Nội dung hoạt động

STT	Nội dung	Tiến độ	Người thực hiện
1			
2			
3			

3.2. Các sản phẩm

STT	Sản phẩm	Mô tả	Tiến độ
1	Sản phẩm khoa học		
2	Sản phẩm đào tạo		
3	Sản phẩm ứng dụng		
4	Sản phẩm khác		

3.3. Tình hình sử dụng kinh phí

STT	Nguồn kinh phí	Tổng kinh phí	Kế hoạch sử	Ghi chú
-----	----------------	---------------	-------------	---------

1	Trường ĐHTĐHN			
2	Từ các nhiệm vụ KH&CN			
3	Nguồn khác			
	Tổng cộng			

3. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI THEO TỪNG GIAI ĐOẠN

3. CÁC KIẾN NGHỊ *(nếu có)*

Ý kiến của Hội đồng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng nhóm
(Ký và ghi rõ họ tên)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Mẫu 7- Đơn xin thay đổi thành viên nhóm nghiên cứu
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

ĐƠN XIN THAY ĐỔI THÀNH VIÊN NHÓM NGHIÊN CỨU

Kính gửi : - Ban Giám hiệu trường Đại học Thủ đô Hà Nội
 - Phòng Quản lý Khoa học Trường ĐH Thủ đô Hà Nội

Tôi tên là:

Trưởng nhóm nghiên cứu:

Quyết định thành lập số:

Nay tôi xin thay đổi thành viên nhóm nghiên cứu như sau:

Họ và tên: Đơn vị:

Họ và tên: Đơn vị:

Lý do:

Xin trân trọng cảm ơn.

BAN GIÁM HIỆU
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 20__
TRƯỞNG NHÓM
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng năm

BẢN CAM KẾT TRÁCH NHIỆM

Kính gửi : - Ban Giám hiệu trường Đại học Thủ đô Hà Nội
 - Phòng Quản lý Khoa học Trường ĐH Thủ đô Hà Nội

Tôi tên là:

Đơn vị:

Tôi xin được tham gia nhóm nghiên cứu:

Vị trí trong nhóm nghiên cứu:

Khi tham gia nhóm nghiên cứu tôi xin cam kết:

1. Thực hiện đầy đủ các trách nhiệm của Trưởng nhóm/ thành viên nhóm nghiên cứu theo qui định.
2. Tham gia nhóm tối thiểu 5 năm (đối với Trưởng nhóm) và 3 năm (đối với thành viên chủ chốt). Nếu không đảm bảo thời gian tham gia như trên tôi xin hoàn lại các chế độ chính sách đã được hưởng khi tham gia nhóm.

Xin trân trọng cảm ơn.

BAN GIÁM HIỆU
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 20__
NGƯỜI CAM KẾT
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 9- Báo cáo tình hình hoạt động định kỳ nhóm NCTĐ/NCM

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐH THỦ ĐÔ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM ...

1. THÔNG TIN VỀ NHÓM NGHIÊN CỨU

- Tên nhóm nghiên cứu:
- Trưởng nhóm:
- Đơn vị:
- Thời gian được công nhận: từ (tháng/năm) đến (tháng/năm)

2. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.

2.1. Nội dung hoạt động (nêu rõ những điều chỉnh, bổ sung nêu có so với kế hoạch phê duyệt)

STT	Nội dung hoạt động theo kế hoạch phê duyệt	Nội dung đã thực hiện	Tự đánh giá mức độ hoàn
1			
2			
3			

2.2. Các sản phẩm (kèm theo minh chứng)

STT	Sản phẩm theo kế hoạch phê duyệt	Sản phẩm đã đạt được	Tự đánh giá
1	Sản phẩm khoa học		
2	Sản phẩm đào tạo		
3	Sản phẩm ứng dụng		
4	Sản phẩm khác		

2.3. Tình hình sử dụng kinh phí

STT	Nguồn kinh phí	Tổng kinh phí	Đã chi	Đã quyết toán
-----	----------------	---------------	--------	---------------

1	Trường ĐHTĐHN			
2	Từ các nhiệm vụ KH&CN			
3	Nguồn khác			
	<i>Tổng cộng</i>			

3. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI TRONG NĂM TIẾP THEO

4. CÁC KIẾN NGHỊ (nếu có)

Đơn vị chủ quản
(ký, họ và tên, đóng dấu)

Trưởng nhóm
(ký, họ và tên)

HƯỚNG DẪN VIẾT BÁO CÁO TỔNG KẾT CUỐI KỲ HOẠT ĐỘNG NHÓM NGHIÊN CỨU TRỌNG ĐIỂM/MẠNH

A. NỘI DUNG BÁO CÁO

Báo cáo tổng kết cuối kỳ được đóng thành 01 tập, gồm có các phần sau đây xếp theo thứ tự:

- **Trang bìa ngoài** (xem mẫu bên dưới)
- **Mục lục**
- **Phần 1. Thông tin chung về nhóm nghiên cứu trọng điểm/mạnh**
(Tên nhóm, loại hình nghiên cứu, lĩnh vực chuyên môn, trưởng nhóm, danh sách các thành viên, đơn vị chủ quản, quyết định công nhận nhóm nghiên cứu mạnh số, mục tiêu chiến lược,... Làm rõ các thay đổi, điều chỉnh về tổ chức, nhân lực nếu có)
- **Phần 2. Kế hoạch hoạt động được phê duyệt và kế hoạch triển khai trên thực tế**
(Nêu các nội dung chính của kế hoạch đã được phê duyệt, mô tả kế hoạch hoạt động thực tế đã triển khai, làm rõ các điều chỉnh, thay đổi nếu có)
- **Phần 3. Kết quả hoạt động của nhóm**
(Báo cáo chi tiết kết quả hoạt động theo từng nội dung, từng năm và mô tả các sản phẩm đã đạt được; nội dung được phân chia thành các mục phù hợp. Toàn bộ sản phẩm phải có minh chứng kèm theo trong Phụ lục cuối báo cáo)
- **Phần 4. Tình hình kinh phí và cơ sở vật chất, trang thiết bị**
(Tổng hợp kinh phí nhóm đã sử dụng trong kỳ và từng năm: các nguồn kinh phí, mức kinh phí mỗi nguồn, tình hình quyết toán; tăng giảm về CSVC, trang thiết bị,...)
- **Phần 5. Kết luận và đề xuất, kiến nghị**
- **Phụ lục**
(Bản sao quyết định công nhận, Kế hoạch hoạt động được phê duyệt, các minh chứng kết quả và sản phẩm hoạt động, các hồ sơ đính kèm khác)

B. HÌNH THỨC BÁO CÁO

- Báo cáo tổng kết được in trên khổ giấy A4 (210x297mm); căn lề trên 2,5 cm; lề dưới 2,5 cm; lề trái 3,0 cm và lề phải 2,0 cm.
- Định dạng phần chữ trong báo cáo: font chữ Times New Roman; cỡ chữ 13 (cỡ chữ trong các bảng, hình có thể nhỏ hơn); cách dòng (line spacing) 1,15; khoảng trên đoạn (spacing, before) 6 pt; dòng đầu đoạn (first line) lùi vào 1,27 cm.
- Các minh chứng phải là các bản scan từ bản gốc.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐH THỦ ĐÔ HÀ NỘI

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG
NHÓM NGHIÊN CỨU TRỌNG ĐIỂM/MẠNH**

Tên nhóm nghiên cứu :

Trưởng nhóm:

Đơn vị:

Thời gian hoạt động:

Tháng năm 20.....

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐH THỦ ĐÔ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm.....

BẢN NHẬN XÉT
BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NHÓM
NGHIÊN CỨU TRỌNG ĐIỂM/NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

Tên nhóm nghiên cứu:

Trưởng nhóm:

Năm báo cáo:.....

Họ tên người nhận xét:

Chức danh, học vị: Đơn vị công tác:

1. Về hình thức của báo cáo (nhận xét mức độ đầy đủ các mục theo yêu cầu, trình bày rõ ràng, có số liệu và minh chứng đầy đủ,...)

2. Về nội dung báo cáo

2.1. Mức độ đạt được các nội dung hoạt động và các sản phẩm theo phê duyệt, chất lượng các sản phẩm

2.2. Khả năng huy động các nguồn kinh phí và tính hợp lý sử dụng kinh phí

2.3. Tính khả thi và triển vọng của kế hoạch hoạt động trong năm tiếp theo

2.4. Tính hợp lý của các kiến nghị

3. KẾT LUẬN

Báo cáo cho thấy kết quả hoạt động của nhóm trong năm đạt hay không đạt yêu cầu?

☐ Đạt

☐ Không đạt

Người nhận xét

**PHIẾU NHẬN XÉT PHẢN BIỆN BÁO CÁO TỔNG KẾT
NHÓM NGHIÊN CỨU TRỌNG ĐIỂM/MẠNH**

Tên nhóm nghiên cứu:

Trưởng nhóm:

Thời gian hoạt động:

Họ tên người phản biện:

Chức danh, học vị:

Lĩnh vực chuyên môn chính:

Nơi công tác:

NỘI DUNG NHẬN XÉT

1. Về quy cách báo cáo (mức độ tuân thủ quy định của Trường đại học Thủ đô Hà Nội về nội dung và hình thức báo cáo; tính rõ ràng, đầy đủ của báo cáo; các vấn đề về hình thức khác):

2. Về kết quả hoạt động của Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh (mức độ đáp ứng kế hoạch được phê duyệt, chất lượng của từng kết quả và sản phẩm, hiệu quả của các hoạt động, uy tín về chuyên môn của nhóm có được nâng cao, việc tổ chức điều hành các hoạt động, vai trò đóng góp của các thành viên, sự hợp tác với các đối tác,...)

3. Về kinh phí và cơ sở vật chất, trang thiết bị (khả năng huy động kinh phí, tính hợp lý trong sử dụng kinh phí; sử dụng và gia tăng về CSVC, trang thiết bị):

4. Các vấn đề cần trao đổi, góp ý

5. Kết luận: Báo cáo tổng kết đủ điều kiện để đưa ra Hội đồng đánh giá hay không?

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI PHẢN BIỆN

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
BÁO CÁO TỔNG KẾT NHÓM NGHIÊN CỨU TRỌNG ĐIỂM/MẠNH

Tên nhóm nghiên cứu:

Trưởng nhóm:

Họ tên người đánh giá:

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	Các hoạt động triển khai đúng tiến độ theo kế hoạch phê duyệt	5	
2	Số lượng các kết quả, sản phẩm đáp ứng theo kế hoạch	10	
3	Chất lượng các kết quả, sản phẩm đáp ứng theo kế hoạch	25	
4	Hiệu quả do các hoạt động của nhóm đem lại	10	
5	Uy tín chuyên môn của nhóm được nâng cao	10	
6	Tổ chức điều hành tốt, tham gia đầy đủ của các thành viên	5	
7	Sự hợp tác với các đối tác nghiên cứu, doanh nghiệp...	10	
8	Khả năng huy động kinh phí, sử dụng hợp lý kinh phí	10	
9	Năng lực csvc và trang thiết bị được cải thiện	10	
10	Chất lượng của báo cáo tổng kết	5	
	Tổng điểm	100	

Các ý kiến khác:

Kết luận: Xếp loại kết quả hoạt động của Nhóm nghiên cứu trọng điểm/Nhóm nghiên cứu mạnh:

☐ Không đạt

☐ Đạt

☐ Xuất sắc

Ghi chú: Xếp loại (theo điểm tổng cộng):

Xuất sắc: 85-100 điểm; Đạt: 55-84 điểm; Không đạt: < 55 điểm.

Ngày..... thángnăm.....

Thành viên Hội đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngàytháng ... năm.....

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ TỔNG KẾT NHÓM NGHIÊN
CỨU TRỌNG ĐIỂM/NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH**

1. Tên nhóm nghiên cứu mạnh: ..
2. Trưởng nhóm:
3. Quyết định thành lập hội đồng:
4. Ngày họp:
5. Địa điểm:
6. Thành viên hội đồng: Tổng số:..... Có mặt:vắng mặt:
7. Kết quả bỏ phiếu đánh giá:
Số phiếu đánh giá ở mức “*Xuất sắc*”.....
Số phiếu đánh giá ở mức “*Đạt*”.....
Số phiếu đánh giá ở mức “*Không đạt*”.....
8. Kết luận của hội đồng:
 - 8.1. Đánh giá hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh*:
 - 8.2. Các ý kiến khác:

(*Ghi chú: Kết luận của Hội đồng là “Đạt” nếu có 3/4 số thành viên có mặt đánh giá ở mức “Đạt”; là “*Xuất sắc*” nếu có 3/4 số thành viên có mặt đánh giá ở mức “*Xuất sắc*” và không có thành viên nào đánh giá ở mức “*Không đạt*”).

Chủ tịch hội đồng
(ký, họ tên)

Thư ký
(ký, họ tên)